

GS. TS. NGUYỄN VĂN TIẾN

TRỌNG TÀI VIÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM
Chủ nhiệm bộ môn Thanh toán Quốc tế, Học viện Ngân hàng



GIÁO TRÌNH

THANH TOÁN QUỐC TẾ & TÀI TRỢ NGOẠI THƯƠNG

- UCP 600
- INCOTERMS 2010
- ISBP 681
- URC 522



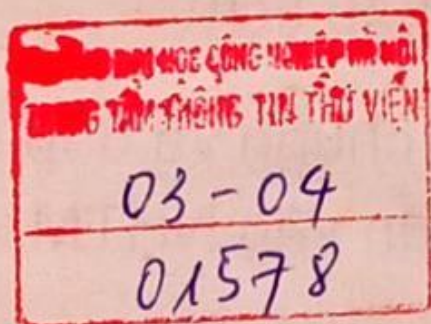
NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

GS. TS. NGUYỄN VĂN TIẾN
TRỌNG TÀI VIÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM
CHỦ NHIỆM BỘ MÔN THANH TOÁN QUỐC TẾ, HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Giáo trình

THANH TOÁN QUỐC TẾ VÀ TÀI TRỢ NGOẠI THƯƠNG

- UCP 600
- Incoterms 2010
- ISBP 681
- URC 522



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

LỜI NÓI ĐẦU

Trước xu thế kinh tế thế giới ngày càng được quốc tế hoá, Việt Nam đang phát triển kinh tế thị trường, mở cửa, hợp tác và hội nhập; trong bối cảnh đó, hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế nổi lên như là chiếc cầu nối giữa kinh tế trong nước với phần kinh tế thế giới bên ngoài. Để thực hiện được chức năng cầu nối này, thì các Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế như: Thanh toán quốc tế, Tài trợ ngoại thương, Kinh doanh ngoại hối, Bảo lãnh ngân hàng trong ngoại thương, v.v. đóng vai trò là công cụ thiết yếu và ngày càng trở nên quan trọng.

Ngày nay, Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương là một dịch vụ ngày càng trở nên quan trọng đối với các Ngân hàng Thương mại, đồng thời hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động kinh doanh xuất - nhập khẩu và đầu tư nước ngoài. Thanh toán quốc tế ra đời dựa trên nền tảng Thương mại quốc tế, nhưng Thương mại quốc tế có tồn tại và phát triển được hay không lại còn phụ thuộc vào khâu thanh toán có thông suốt, kịp thời, an toàn và chính xác.

Thương mại và Thanh toán quốc tế vốn dĩ là phức tạp và nhiều rủi ro hơn so với Thương mại và Thanh toán nội địa, bởi vì nó chịu chi phối bởi không chỉ luật lệ và tập quán địa phương mà còn cả luật lệ và tập quán quốc tế, sử dụng ngôn ngữ nước ngoài và đồng tiền thanh toán thường là ngoại tệ. Chính vì vậy, các bên tham gia Thương mại và Thanh toán quốc tế cần thành thạo không những về ngôn ngữ, quy trình kỹ thuật nghiệp vụ, mà còn cả các thông lệ, tập quán, luật pháp địa phương và quốc tế.

Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương là môn học nghiệp vụ cơ bản của các trường Đại học khối kinh tế. Với kiến thức cơ bản, mở rộng và chuyên sâu, có tính lý luận, nghiệp vụ và thực tiễn về một lĩnh vực phức tạp là Ngoại thương và Thanh toán quốc tế, cuốn "**Giáo trình Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương**" được biên soạn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu dạy và học tại các trường Đại học trong điều kiện Việt Nam hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng.

Điểm nổi bật của lần xuất bản này là đã cập nhật những kiến thức mới nhất về UCP 600, ISBP 681 và Incoterms 2010, phần cuối sách là Hệ thống câu hỏi, bài tập và đề thi mẫu để sinh viên tự kiểm tra đánh giá; bạn đọc có thể tìm thấy phần trả lời và đáp án trong cuốn "**Bài tập và Bài giải Thanh toán quốc tế**" (cùng tác giả). Với những đổi mới như vậy, Giáo trình sẽ là công cụ hữu ích cho giảng viên và sinh viên trong quá trình giảng dạy, tự học, tự nghiên cứu, đáp ứng tốt nhất yêu cầu đào tạo tin chỉ hiện nay.

Giáo trình chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả chân thành đón nhận những góp ý của độc giả để lần xuất bản tiếp theo được tốt hơn.

Mọi góp ý và nhu cầu tư vấn xin gửi vào hộp thư "tuvan.ttqt@gmail.com", tác giả sẽ nghiên cứu trả lời miễn phí.

Xin chân thành cảm ơn!

TÁC GIẢ
GS. TS. NGUYỄN VĂN TIẾN

ĐT: 0912 11 22 30

MỤC LỤC TÓM TẮT

PHẦN I: CƠ SỞ THANH TOÁN QUỐC TẾ

<u>CHƯƠNG 1</u> : HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG	14
<u>CHƯƠNG 2</u> : ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	49
<u>CHƯƠNG 3</u> : CHỨNG TỬ THƯƠNG MẠI TRONG TTTQT	115
<u>CHƯƠNG 4</u> : PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ	203

PHẦN II: NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUỐC TẾ

<u>CHƯƠNG 5</u> : TỔNG QUAN VỀ THANH TOÁN QUỐC TẾ	242
<u>CHƯƠNG 6</u> : ỨNG TRƯỚC, GHI SỔ & CHUYỂN TIẾN	280
<u>CHƯƠNG 7</u> : PHƯƠNG THỨC NHỜ THU	298
<u>CHƯƠNG 8</u> : PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỬ	336
<u>CHƯƠNG 9</u> : QUY TRÌNH MỘT SỐ LOẠI L/C ĐẶC BIỆT	434
<u>CHƯƠNG 10</u> : KIỂM TRA CHỨNG TỬ TRONG GIAO DỊCH L/C	465
<u>CHƯƠNG 11</u> : NHỮNG LƯU Ý TRONG GIAO DỊCH L/C	514

PHẦN III: TÀI TRỢ NGOẠI THƯƠNG

<u>CHƯƠNG 12</u> : TÀI TRỢ NGOẠI THƯƠNG	546
<u>CHƯƠNG 13</u> : BẢO LÃNH NGÂN HÀNG TRONG NGOẠI THƯƠNG	562
<u>CHƯƠNG 14</u> : FACTORING VÀ FORFAITING	585

PHẦN IV: HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

<u>CHƯƠNG 15</u> : HỆ THỐNG CÂU HỎI, BÀI TẬP VÀ ĐỀ THI MẪU	611
TÀI LIỆU THAM KHẢO	672

MỤC LỤC CHI TIẾT

Lời nói đầu	3
CHƯƠNG 1: HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG	14
1. Khái niệm và đặc điểm	14
2. Kết cấu nội dung của hợp đồng ngoại thương	18
2.1. Phần mở đầu	18
2.2. Phần các điều kiện về nội dung	20
3. Mẫu hợp đồng ngoại thương	44
CHƯƠNG 2: ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	49
1. Những vấn đề cơ bản về Incoterms	49
2. Giải thích Incoterms của ICC	54
3. Các (11) điều kiện thương mại của Incoterms 2010	63
3.1. EXW - EX Works	63
3.2. FCA - Free Carrier	67
3.3. CPT - Carriage Paid To	72
3.4. CIP - Carriage and Insurance Paid to	77
3.5. DAT - Delivered At Terminal	83
3.6. DAP - Delivered At Place	87
3.7. DDP - Delivered Duty Paid	91
3.8. FAS - Free Alongside Ship	95
3.9. FOB - Free On Board	99
3.10. CFR - Cost and Freight	104
3.11. CIF - Cost, Insurance and Freight	109
CHƯƠNG 3: CHỨNG TỬ THƯƠNG MẠI TRONG TTTQT	115
1. Chứng từ vận tải	116
1.1. Vận đơn đường biển	116
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm	117
1.1.2. Các chức năng và phạm vi sử dụng	118

1.1.3. Hình thức vận đơn đường biển	121
1.1.4. Nội dung vận đơn đường biển	124
1.1.5. Nhận biết vận đơn đường biển	128
1.1.6. Một số lưu ý khi sử dụng vận đơn đường biển	155
1.2. Biên lai gửi hàng đường biển không chuyển nhượng	165
1.3. Vận đơn hàng không	168
1.3.1. Khái niệm, nội dung và đặc điểm	168
1.3.2. Những lưu ý khi sử dụng vận đơn hàng không	171
1.4. Chứng từ vận tải đa phương thức	173
1.5. Chứng từ vận tải đường sắt, đường bộ và đường sông	177
2. Chứng từ bảo hiểm hàng hoá	179
2.1. Khái niệm và giải thích thuật ngữ	179
2.2. Tại sao phải bảo hiểm hàng hoá XNK	181
2.3. Các loại chứng từ bảo hiểm hàng hoá	182
2.4. Nội dung của chứng từ bảo hiểm hàng hoá	184
2.5. Những lưu ý khi sử dụng chứng từ bảo hiểm	190
3. Các chứng từ về hàng hoá	193
3.1. Hoá đơn thương mại	193
3.2. Giấy chứng nhận xuất xứ	199
3.3. Các chứng từ hàng hoá khác	202
CHƯƠNG 4: PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ	203
1. Hối phiếu đòi nợ (hối phiếu)	204
1.1. Quá trình hình thành và phát triển	204
1.2. Khái niệm và các bên tham gia	208
1.3. Những nội dung bắt buộc của hối phiếu	209
1.4. Các đặc điểm của hối phiếu	217
1.5. Phân loại hối phiếu	219
1.6. Các nghiệp vụ liên quan đến hối phiếu	223
2. Hối phiếu nhận nợ (Kỳ phiếu)	231
2.1. Khái niệm	231
2.2. Nội dung	231

3. Séc	233
3.1. Khái niệm và nội dung	235
3.2. Những người liên quan đến séc	239
3.3. Các loại séc thông dụng	240
CHƯƠNG 5: TỔNG QUAN VỀ THANH TOÁN QUỐC TẾ	242
1. Khái niệm và đặc điểm thanh toán quốc tế	242
1.1. Cơ sở hình thành thanh toán quốc tế	242
1.2. Khái niệm thanh toán quốc tế	248
1.3. Đặc điểm của thanh toán quốc tế	249
2. Vai trò của thanh toán quốc tế	249
2.1. Thanh toán quốc tế đối với nền kinh tế	249
2.2. Thanh toán quốc tế với nhà kinh doanh XNK	250
2.3. Ngân hàng thương mại với thanh toán quốc tế	252
2.4. Thanh toán quốc tế - Hoạt động sinh lời của NHTM	254
3. Hệ thống văn bản pháp lý điều chỉnh TTQT	260
4. Điều kiện thanh toán quốc tế	263
4.1. Điều kiện về tiền tệ	263
4.2. Điều kiện về địa điểm	267
4.3. Điều kiện về thời gian	268
4.4. Điều kiện về phương thức thanh toán	270
5. Ngân hàng đại lý, tài khoản Nostro và Vostro	272
6. Các bên liên quan đến thanh toán quốc tế	274
6.1. Các bên liên quan	274
6.2. Tên gọi khác nhau dùng cho các bên	278
CHƯƠNG 6: ỨNG TRƯỚC, GHI SỐ & CHUYỂN TIẾN	280
1. Phương thức ứng trước	280
1.1. Khái niệm	280
1.2. Thời điểm ứng trước	280
1.3. Mục đích của việc ứng trước	280

1.4. Ưu điểm đối với các bên	284
1.5. Rủi ro và trách nhiệm đối với các bên	284
2. Phương thức ghi sổ	285
2.1. Khái niệm	285
2.2. Ưu điểm đối với các bên	286
2.3. Rủi ro và trách nhiệm đối với các bên	287
2.4. Những điểm cần thoả thuận	288
3. Phương thức chuyển tiền	288
3.1. Khái niệm và đặc điểm	288
3.2. Quy trình nghiệp vụ	289
3.3. Các hình thức ra lệnh chuyển tiền của khách hàng	291
3.4. Các hình thức chuyển tiền của ngân hàng	294
3.5. Các bút toán chuyển tiền	296
3.6. Quy tắc thu phí	297
CHƯƠNG 7: PHƯƠNG THỨC NHỜ THU	298
1. Khái niệm và văn bản pháp lý nhờ thu	298
2. Các bên tham gia và mối quan hệ	300
3. Các loại nhờ thu và quy trình nghiệp vụ	304
3.1. Nhờ thu phiếu trơn	304
3.2. Nhờ thu kèm chứng từ	307
3.2.1. Khái niệm và quy trình nghiệp vụ	307
3.2.2. Điều kiện trao chứng từ	309
3.2.3. Quy tắc phí nhờ thu	315
3.2.4. Lợi ích và rủi ro đối với các bên	316
3.3. Đơn yêu cầu nhờ thu	318
3.4. Lệnh nhờ thu	320
4. Quy trình nhờ thu của NHTM	323
4.1. Quy trình nhờ thu hàng xuất	323
4.2. Quy trình nhờ thu hàng nhập	327
5. Đọc các bức điện nhờ thu qua swift	331
5.1. Giới thiệu	331

5.2. Các trường sử dụng trong các bức điện	331
5.3. Ví dụ mẫu điện MT 400	333
CHƯƠNG 8: PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ	336
1. Khái niệm và giải thích thuật ngữ	337
2. Đặc điểm của giao dịch L/C	339
3. Văn bản pháp lý điều chỉnh giao dịch L/C	345
4. Các định nghĩa theo UCP 600	347
5. Quy trình nghiệp vụ L/C	353
5.1. Các bên tham gia	353
5.2. Quy trình nghiệp vụ L/C	356
6. Đơn yêu cầu phát hành L/C	360
7. Những nội dung chủ yếu của L/C	365
7.1. Các mẫu điện sử dụng trong giao dịch L/C qua Swift	366
7.2. Quy tắc sử dụng các trường trong các mẫu điện	368
7.3. Nội dung L/C theo điện MT 700/701	371
7.4. Mẫu L/C mở bằng Swift	376
7.5. Phân tích những nội dung của L/C	378
8. Phát hành L/C và trách nhiệm của NHPH	384
9. Thông báo L/C và trách nhiệm của NHTB	386
10. Xác nhận L/C và trách nhiệm của NHXN	392
11. Chỉ định và trách nhiệm của NHđCĐ	396
12. Sửa đổi L/C	398
13. Sơ đồ tóm lược về nghiệp vụ L/C	404
13.1. Các nghiệp vụ của NHPH	404
13.2. Các nghiệp vụ của NHTB và NHđCĐ	409
14. UCP và dẫn chiếu UCP vào L/C	412
15. Phân loại L/C	423
15.1. Căn cứ đặc điểm giao dịch	423
15.2. Căn cứ vào tính chất thông dụng	424

CHƯƠNG 9: QUY TRÌNH MỘT SỐ LOẠI L/C ĐẶC BIỆT	434
1. Quy trình nghiệp vụ L/C chuyển nhượng	434
1.1. Khái niệm và giải thích thuật ngữ	434
1.2. Mục đích và điều kiện thực hiện	437
1.3. Quy trình nghiệp vụ	439
1.4. Phương thức chuyển nhượng	443
1.5. Sửa đổi L/C chuyển nhượng	446
1.6. Quan hệ nghĩa vụ và quyền lợi đối với các bên	448
2. Quy trình nghiệp vụ L/C giáp lưng	456
2.1. Khái niệm, đặc điểm và mục đích	456
2.2. Quy trình nghiệp vụ L/C giáp lưng	458
2.3. So sánh L/C giáp lưng với L/C chuyển nhượng	461
2.4. Ưu nhược điểm đối với các bên	462
CHƯƠNG 10: KIỂM TRA CHỨNG TỪ TRONG GIAO DỊCH L/C	465
1. Bộ chứng từ theo L/C	465
2. Nguyên nhân dẫn đến chứng từ có sai sót	467
2.1. Nguyên nhân	468
2.2. Một số biện pháp phòng ngừa	472
2.3. Nội dung kiểm tra L/C ngay khi nhận đọc	478
3. Quy tắc áp dụng trong kiểm tra chứng từ	480
4. Các quy tắc thực hành	485
5. Kiểm tra các chứng từ	493
5.1. Kiểm tra Hối phiếu	493
5.2. Kiểm tra hoá đơn	495
5.3. Kiểm tra chứng từ bảo hiểm	497
5.4. Kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ	499
5.5. Kiểm tra vận đơn đường biển	500
5.6. Kiểm tra vận đơn hàng không	505
5.7. Kiểm tra chứng từ vận tải đa phương thức	508
5.8. Kiểm tra vận đơn theo hợp đồng thuê tàu	510

5.9. Kiểm tra các chứng từ khác	511
6. Hậu quả việc bắt lỗi chứng từ không đúng	512
CHƯƠNG 11: NHỮNG LƯU Ý TRONG GIAO DỊCH L/C	514
1. Quy tắc xuất trình chứng từ	514
2. Thời hạn kiểm tra chứng từ	518
3. Quyển định đoạt chứng từ của NHPH	519
4. Thông báo bất hợp lệ	521
5. NHPH/NHXXN mất quyền từ chối bất hợp lệ	523
6. NHĐCD/uỷ quyền	524
7. Chứng từ có sai sót nên xuất trình như thế nào?	528
8. Sự khác biệt giữa L/C và UCP	528
9. Miễn trừ trách nhiệm đối với chứng từ	529
10. Miễn trừ trong việc chuyển giao chứng từ	532
11. Chứng từ phụ	534
12. Thế nào là ngân hàng khác	535
13. Tín dụng thương mại và tín dụng ngân hàng	536
14. Miễn trừ đối với bên ra chỉ thị	537
15. Ngày chứng từ bảo hiểm với ngày giao hàng	540
16. Giá trị bảo hiểm hàng hoá	541
17. Mối quan hệ giữa thời hạn L/C và thời hạn xuất trình	542
CHƯƠNG 12: TÀI TRỢ NGOẠI THƯƠNG	546
1. Điều kiện để một NHTM tài trợ ngoại thương	546
2. Các loại tài trợ xuất khẩu ngắn hạn	549
2.1. Tài trợ vốn lưu động	549
2.2. Phân loại tài trợ xuất khẩu	550
3. Quy trình tài trợ xuất khẩu	559
3.1. Chính sách tài trợ xuất khẩu	559
3.2. Giám sát tài trợ trước khi giao hàng	560

CHƯƠNG 13: BẢO LÃNH NGÂN HÀNG TRONG NGOẠI THƯƠNG	562
1. Những vấn đề cơ bản về bảo lãnh ngân hàng	562
1.1. Khái niệm và các bên tham gia	562
1.2. Các chức năng của bảo lãnh ngân hàng	565
1.3. Phân loại bảo lãnh ngân hàng	566
2. Soạn thảo và phát hành thư bảo lãnh	576
2.1. Căn cứ phát hành bảo lãnh	576
2.2. Soạn thảo thư bảo lãnh	577
2.3. Phát hành bảo lãnh	582
CHƯƠNG 14: FACTORING VÀ FORFAITING	585
1. Sự ra đời và khái niệm factoring	585
2. Quy trình nghiệp vụ factoring	586
3. Các chức năng của factoring	593
4. Các hình thức factoring	596
5. Phân biệt factoring với một số nghiệp vụ tài trợ	599
6. Tính chất pháp lý của factoring	602
7. Lợi ích của factoring	603
8. Phạm vi áp dụng factoring	604
9. Giới thiệu forfaiting	605
CHƯƠNG 15: HỆ THỐNG CÂU HỎI, BÀI TẬP VÀ ĐỀ THI MẪU	611
1. Câu hỏi tổng hợp	611
2. Câu hỏi về Nhờ thu	613
3. Câu hỏi về L/C	617
4. Đề thi mẫu vào NHTM	633
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	640